

BÁO CÁO
Tình hình dịch bệnh Covid-19
và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện
(từ 14 giờ ngày 27/4/2022 đến 14 giờ ngày 28/4/2022)

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Phú Yên;
- Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh. UBND huyện Tây Hòa báo cáo nhanh tình hình dịch bệnh Covid-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện, như sau:

1. Tình hình ca nhiễm mới (F0):

Nội Dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Số ca mắc trong 7 ngày	Số ca mắc trong 14 ngày	Còn cách ly điều trị	Ghi chú
Xã Hòa Phú	0	331	0	1	0	
Xã Hòa Mỹ Tây	0	281	0	2	1	
Xã Hòa Thịnh	0	414	5	8	5	
Xã Hòa Mỹ Đông	0	480	0	5	0	
Xã Hòa Bình 1	0	628	2	12	4	
Xã Hòa Tân Tây	0	502	0	6	2	
Xã Hòa Phong	0	423	0	7	2	
Xã Sơn Thành Đông	0	278	1	7	2	
Xã Hòa Đồng	0	490	0	4	1	
Thị trấn Phú Thứ	0	690	5	26	8	
Xã Sơn Thành Tây	0	98	0	0	0	
Tổng cộng	0	4.615	13	78	25	

2. Công tác lấy mẫu xét nghiệm (Từ ngày 01/01/2021 đến 28/4/2022)

Nội dung	Tổng số mẫu	Chia ra		Tổng số lượt người	Trong đó sàng lọc cộng đồng (lượt người)	Ghi chú
		Mẫu đơn	Mẫu gộp			
Mới trong thời điểm báo cáo	0	0	0	0	0	Lấy mẫu các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ, F1, F0
Lũy kế	48.892	27.442	21.450	234.621	157.456	

3. Giám sát y tế, Cách ly y tế

Nội dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Lũy kế từ ngày 01/01/2021	Ghi chú
4.1. Giám sát y tế	0	41.785	56.284	Còn thời gian giám sát, cách ly 25 người
4.2. Cách ly y tế:				
a. Tổng số trường hợp bệnh (F0), trong đó:	0	4.615	4.615	Còn cách ly 25 người đang điều trị (tại Trung tâm Y tế huyện: 8; tại nhà: 17 người)
- Cách ly tại cơ sở y tế	0	942	942	
- Cách ly tại nhà	0	3.673	3.673	
b. Cách ly tại cơ sở tập trung huyện	0	2.232	2.335	0
c. Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú	0	24.250	26.557	Còn cách ly 17 F0
d. Tự theo dõi sức khỏe	0	14.361	26.450	0

4. Công tác điều trị:

Nội dung	Bệnh nhân mới	Số BN đang điều trị		Cộng dồn	Ghi chú
		Tại nhà	Tại cơ sở y tế		
Tổng số Bệnh nhân Covid-19	0	17	8	4.615	
Trong đó:					
-Viêm phổi nặng	0				
-Viêm phổi trung bình, nhẹ	0				
-Có triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng	0	17	8		
Khỏi bệnh	0			4.582	
Tử vong	0			8	

5. Đánh giá cấp độ dịch:

STT	Cấp độ dịch	Số Lượng	Ghi chú
1	Cấp độ 4	0	
2	Cấp độ 3	0	
3	Cấp độ 2	0	
4	Cấp độ 1	11	
Tổng cộng		11	

6. Kết quả tiêm vắc xin Covid-19: Đến ngày 28/4/2022 (theo phụ lục gửi kèm)

7. Số lượng cài đặt ứng dụng PC-Covid-19

TT	Nội dung	Ngày báo cáo	Lũy kế từ ngày 01/01/2021	Ghi chú
1	PC-Covid	0	24.253	Đạt tỷ lệ 46,06%
2	Số lượt khai báo y tế (lượt)	0		

8. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ tính đến ngày 28/4/2022 (theo phụ lục đính kèm)

9. Các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường đưa tin bài về phòng, chống Covid-19, phát 1 tin, lũy kế phát 1.292 tin, 189 bài, 87 lượt lưu động, đăng trang thông tin điện tử của huyện 470 văn bản và 114 tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Tây Hòa đến 14 giờ ngày 28/4/2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban TT UBMT TQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- BCD, TT PC dịch COVID-19 huyện;
- Trang thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Văn Tập

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Đến ngày 28/4/2022)

STT	Địa phương	Dân số từ 18 tuổi trở lên hiện có	Kết quả tiêm trong ngày				Lũy kế từ kết quả rà soát, báo cáo của các xã, thị trấn ngày 14/4/2022					Tỷ lệ đã tiêm/ dân số từ 18 tuổi trở lên hiện có					vắc xin còn tồn ở các xã, tt	
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		
						Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại				Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại				Mũi 3 bổ sung		Mũi 3 nhắc lại
1	Hòa Bình 1	7325			22		22	7206	7118	5175	1216	3959	98,38	97,17	70,65	16,60	54,05	48
2	Thị trấn Phú Thứ	11110			33		33	11110	11105	4930	1324	3606	100	99,95	44,37	11,92	32,46	40
3	Hòa Phong	7131	1	2	9		9	7122	7101	4873	2008	2865	99,86	99,58	68,34	28,16	40,18	88
4	Hòa Phú	7455			18		18	7444	7371	4123	1260	2863	99,85	98,87	55,31	16,90	38,40	24
5	Sơn Thành Đông	6530		1	12		12	6461	6384	3871	1516	2355	98,94	97,76	59,28	23,22	36,06	56
6	Sơn Thành Tây	3048			0			3025	2877	2274	1228	1046	99,25	94,39	74,61	40,29	34,32	32
7	Hòa Mỹ Tây	4100			31		31	4069	4055	3435	1565	1870	99,24	98,90	83,78	38,17	45,61	48
8	Hòa Mỹ Đông	8250		4	9		9	8115	8079	5023	1786	3237	98,36	97,93	60,88	21,65	39,24	48
9	Hòa Thịnh	6998			32		32	6796	6795	4613	1786	2827	97,11	97,10	65,92	25,52	40,40	56
10	Hòa Đồng	8286			12		12	8258	8224	4147	1324	2823	99,66	99,25	50,05	15,98	34,07	32
11	Hòa Tân Tây	6351			20		20	6312	6292	4982	1114	3868	99,39	99,07	78,44	17,54	60,90	48
Tổng cộng		76.584	1	7	198	0	198	75.918	75.401	47.446	16.127	31.319	99,13	98,46	61,95	21,06	40,89	520

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ TỪ 12-17 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Đến ngày 28/4/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ (từ 12-17 tuổi)	Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	10.859	16	134	10.779	9.930	99,26	91,44	

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ 11 TUỔI (ĐANG HỌC LỚP 6 SINH TỪ THÁNG 4/2010) TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Đến ngày 28/4/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ 11 tuổi (sinh từ tháng 4/2010)	Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	997	0	0	765	0	76,73	0	